

Số: 730/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 715/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Trương Công T** – sinh năm 1992; Số CCCD 038092000059.

Nơi thường trú: 159 **T, xã T, thành phố Hà Nội.**

Nơi cư trú: **P Chung cư A, thành phố Hà Nội**

*. Bị đơn: Chị **Trần Huyền A** – sinh năm 1996; Số CCCD 001196003241

Nơi thường trú và cư trú: **D M, phường T, thành phố Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Trương Công T** và chị **Trần Huyền A**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con **Trương Khả H** – sinh ngày 27/9/2019 và **Trương Khả L** – sinh ngày 18/3/2022 cho chị **Trần Huyền A** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. **Anh T1** cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/2con/tháng (mỗi con 2.000.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2026 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.
- Về án phí: **Anh T1** tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh **T1** đã nộp theo biên lai số 0011601 ngày 14/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. **Anh T1** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường Mai Động, quận Hoàng Mai (nay là phường Tương Mai), Hà Nội (ĐKKH số 30 ngày 28/3/2019);
- Phòng THA dân sự KV3-Hà Nội;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thẩm

- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng.